

Số: 2304 /BGDDĐT-GDĐH
V/v hướng dẫn tuyển sinh đại học,
tuyển sinh cao đẳng 2026

Hà Nội, ngày 04 tháng 5 năm 2026

Kính gửi:

- Các đại học, học viện, trường đại học;
- Các trường sĩ quan có đào tạo trình độ đại học;
- Các trường cao đẳng¹;
- Các sở giáo dục và đào tạo.

Thực hiện Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng ban hành kèm Thông tư 06/2026/TT-BGDĐT (sau đây gọi tắt là Quy chế) và Kế hoạch tuyển sinh năm 2026, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) hướng dẫn thí sinh, các sở giáo dục và đào tạo, cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục khác có tuyển sinh đại học, tuyển sinh chương trình đào tạo ngành Giáo dục Mầm non và các trường cao đẳng đăng kí tham gia Hệ thống xét tuyển chung (sau đây gọi chung là CSĐT) như sau:

I. Đối với thí sinh

1. Tất cả thí sinh (bao gồm cả thí sinh được xét tuyển thẳng) phải thực hiện đăng ký xét tuyển (ĐKXT) trực tuyến, đưa tất cả nguyện vọng xét tuyển (NVXT) trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ GDĐT (sau đây gọi tắt là Hệ thống) tại địa chỉ <http://thisinh.thitotnghiepthpt.edu.vn> hoặc Cổng dịch vụ công Quốc gia (nội dung và thời gian thực hiện theo quy định tại điểm 6 mục này).

- Thí sinh tìm hiểu kỹ thông tin tuyển sinh, quy chế tuyển sinh của các CSĐT, không đăng ký NVXT vào những nhóm ngành, ngành, chương trình đào tạo (sau đây gọi tắt là CTĐT) không đủ điều kiện. Trường hợp CSĐT có tổ chức các hình thức đăng ký xét tuyển riêng, nộp hồ sơ và các minh chứng trực tiếp hoặc trực tuyến tại CSĐT, thí sinh thực hiện theo quy định của CSĐT nhưng vẫn phải đăng ký đầy đủ thông tin trên Hệ thống để được xét tuyển chung với tất cả thí sinh khác.

- Đối với thí sinh tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) năm 2026, nguồn xét tuyển vào CTĐT trình độ đại học (điều kiện để ĐKXT đối với tất cả các phương thức) là thí sinh có tổng điểm 03 môn thi, kỳ thi tốt nghiệp THPT theo tổ hợp xét tuyển (hoặc sử dụng điểm thi môn Toán, Ngữ văn và một môn thi khác) đạt tối thiểu 15,00 điểm theo thang điểm 30 (không tính điểm ưu tiên, điểm cộng được quy định tại khoản 3 Điều 6 của Quy chế) nhưng không áp dụng đối với thí sinh được đặc cách xét tốt nghiệp THPT và thí sinh quy định tại khoản 1, khoản 2 (điểm a, c, d, đ), khoản 3, khoản 4 Điều 8 của Quy chế.

¹ Các trường cao đẳng tuyển sinh chương trình đào tạo ngành Giáo dục Mầm non và các trường cao đẳng đăng kí tham gia Hệ thống xét tuyển chung.

- Thí sinh được đăng ký tối đa 15 NVXT; các CTĐT giáo viên chỉ xét tuyển thí sinh đăng ký ở các NVXT có thứ tự từ 01 đến 05; các trường khối Quốc phòng, Công an thực hiện theo quy định của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an..

2. Thí sinh khai báo trung thực, chính xác và chịu trách nhiệm thông tin (các mốc thời gian theo hướng dẫn), bao gồm cả các thông tin để hưởng chính sách ưu tiên khu vực, đối tượng ưu tiên, các chứng chỉ quốc tế (nếu có) tại thời điểm đăng ký dự thi Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 (gửi kèm minh chứng đối tượng ưu tiên, chứng chỉ quốc tế (nếu có) hướng dẫn tại Phụ lục VIII).

3. Thí sinh ĐKXT theo phương thức xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo quy định của Quy chế, trước 17 giờ 00 ngày 20/6/2026, nộp Hồ sơ xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo mẫu (Phụ lục IV, V) về các CSĐT theo hướng dẫn của CSĐT. Thí sinh trúng tuyển thẳng sẽ nhận thông tin trúng tuyển từ các CSĐT trước ngày 30/6/2026 (riêng đối tượng thí sinh quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 8, trong thông báo trúng tuyển cần có điều kiện bảo đảm ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của chương trình đào tạo) và phải tiếp tục đăng ký NVXT trên Hệ thống theo lịch chung.

4. Thí sinh sử dụng tài khoản đã được cấp để rà soát kết quả điểm học tập (học bạ) cấp THPT trên Hệ thống theo hướng dẫn của sở giáo dục và đào tạo; đề nghị với Hiệu trưởng hoặc cán bộ có trách nhiệm nơi thí sinh học cấp THPT để điều chỉnh nếu phát hiện sai sót và phải hoàn thành trước 17 giờ 00 ngày 6/6/2026.

5. Thí sinh đã tốt nghiệp THPT, trung cấp, (thí sinh tự do) có nhu cầu ĐKXT nhưng chưa thực hiện việc đăng ký thông tin cá nhân trên Hệ thống phải thực hiện việc đăng ký để được cấp tài khoản sử dụng cho việc ĐKXT từ ngày 01/5 đến ngày 20/5/2026, cụ thể như sau:

- Tải mẫu phiếu đăng ký thông tin cá nhân (Phụ lục VI) và điền thông tin trên phiếu;

- Nộp phiếu tại điểm tiếp nhận (theo quy định và hướng dẫn của sở giáo dục và đào tạo nơi thí sinh thường trú) để nhận thông tin tài khoản và nhập thông tin cá nhân lên Hệ thống, phục vụ công tác tuyển sinh.

6. Đăng ký NVXT và nộp lệ phí xét tuyển trực tuyến trên Hệ thống:

a) Từ ngày 2/7 đến 17 giờ 00 ngày 14/7/2026, thí sinh đăng ký, điều chỉnh, bổ sung NVXT không giới hạn số lần trong tổng số nguyện vọng được phép ĐKXT:

- Thí sinh sử dụng tài khoản đã được cấp để xử lý thông tin (nhập, sửa, xem) thông tin của thí sinh trên Hệ thống;

- Việc ĐKXT đối với các CTĐT phải thực hiện theo hình thức trực tuyến trên Hệ thống hoặc trên Cổng dịch vụ công Quốc gia (Nội dung hướng dẫn đăng tải tại Hệ thống hoặc Cổng dịch vụ công Quốc gia);

- Các nguyện vọng của thí sinh ĐKXT vào tất cả các CSĐT đăng ký theo CTĐT và được xếp thứ tự từ 1 đến hết (nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất), đồng thời thí sinh phải cung cấp các dữ liệu (theo tiêu chí, điều kiện, quy trình

đăng ký được quy định tại thông tin tuyển sinh của các CSĐT) CTĐT mà thí sinh đã ĐKXT để các CSĐT sử dụng xét tuyển (*Hướng dẫn chi tiết các bước đăng ký được đăng tải ngay trên Hệ thống thí sinh sẽ truy cập vào để đăng ký*);

- Tất cả các NVXT của thí sinh vào CSĐT sẽ được xử lý nguyện vọng trên Hệ thống và mỗi thí sinh chỉ trúng tuyển 1 nguyện vọng cao nhất trong số các nguyện vọng đã đăng ký khi bảo đảm điều kiện trúng tuyển.

Lưu ý: Các thí sinh ĐKXT vào các CTĐT giáo viên, CTĐT thuộc lĩnh vực sức khỏe có cấp Giấy phép hành nghề, CTĐT thuộc lĩnh vực pháp luật căn cứ vào ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào do các CSĐT công bố để điều chỉnh nguyện vọng (CSĐT cập nhật ngưỡng đầu vào trước 17 giờ 00 ngày 10/7/2026).

b) Từ ngày 15/7 đến 17 giờ 00 ngày 21/7/2026

Thí sinh phải nộp lệ phí xét tuyển theo số lượng NVXT bằng hình thức trực tuyến theo hướng dẫn của Bộ GDĐT;

c) Các thí sinh thuộc diện hưởng chính sách ưu tiên khu vực, ưu tiên đối tượng, sử dụng chứng chỉ ngoại ngữ để xét tuyển phải phối hợp với các điểm tiếp nhận rà soát thông tin khu vực (Phụ lục VIII) và đối tượng ưu tiên, chứng chỉ ngoại ngữ của thí sinh (nếu có).

Thí sinh tìm hiểu kỹ tài liệu hướng dẫn và phải thực hiện đúng, đủ, hết quy trình ĐKXT; thí sinh chưa rõ các nội dung khai báo, nộp lệ phí xét tuyển, có thể liên hệ với cán bộ tại các điểm tiếp nhận hoặc cán bộ của CSĐT trực các số điện thoại hỗ trợ công tác tuyển sinh để được hướng dẫn.

7. Xác nhận nhập học trực tuyến trên Hệ thống: Tất cả thí sinh trúng tuyển (kể cả thí sinh trúng tuyển thẳng) phải xác nhận nhập học trên Hệ thống (nếu có nguyện vọng theo học) trước 17 giờ 00 ngày 21/8/2026.

8. Từ ngày 22/8/2026 đến tháng 12/2026, thí sinh có nhu cầu xét tuyển các đợt bổ sung của CSĐT, thực hiện theo thông tin tuyển sinh được đăng tải trên trang thông tin tuyển sinh của CSĐT (nếu CSĐT xét tuyển bổ sung, thí sinh đã trúng tuyển và đã xác nhận nhập học không được xét tuyển bổ sung, trừ các trường hợp được thủ trưởng CSĐT cho phép không nhập học).

9. Thí sinh nộp hồ sơ minh chứng xét tuyển tại CSĐT (theo hướng dẫn của CSĐT). Thí sinh xét tuyển có môn năng khiếu, sử dụng điểm năng khiếu của CSĐT khác để xét tuyển, phải liên hệ với CSĐT để đăng ký dự thi, dự thi, hoặc nộp điểm thi năng khiếu.

II. Đối với các sở giáo dục và đào tạo

1. Cử cán bộ, chuyên viên có kinh nghiệm thực hiện rà soát, sửa đổi, bổ sung và cập nhật cơ sở dữ liệu về khu vực ưu tiên, thông tin của học sinh phục vụ công tác thi tốt nghiệp THPT, tuyển sinh đại học (ĐH), cao đẳng (CĐ).

2. Hướng dẫn thí sinh thực hiện theo các quy định của Quy chế và các nội dung tại mục I nêu trên; Hoàn thành tổ chức tập huấn công tác tuyển sinh tại địa phương ngày 30/6/2026.

3. Chỉ đạo các trường THPT là các điểm tiếp nhận sử dụng tài khoản và mật khẩu đã được cấp trong quá trình tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp THPT để:

- Thực hiện công việc theo Kế hoạch chung, kiểm tra, chỉnh sửa sai sót (nếu có, thông báo cho thí sinh biết), xác nhận thông tin khu vực ưu tiên (Phụ lục II, VIII) và đối tượng ưu tiên của thí sinh cùng thời điểm thí sinh đăng ký dự thi tốt nghiệp THPT (*Bộ GDĐT đã phối hợp với Bộ Công an triển khai kết nối thông suốt và hoàn tất việc tích hợp chức năng khai thác dữ liệu dân cư trên Hệ thống Quản lý Thi và Hệ thống. Các điểm tiếp nhận hồ sơ của thí sinh sẽ sử dụng chức năng này để tra cứu, khai thác thông tin này từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và đối chiếu, xác nhận cho thí sinh, thí sinh không phải tự đi xin xác nhận (bản giấy) như mọi năm*);

- Trách nhiệm của cán bộ hướng dẫn tại điểm tiếp nhận khi xác nhận thông tin khu vực, đối tượng ưu tiên của thí sinh phải bảo đảm tính trung thực và chính xác. Thông tin về các giai đoạn nơi thường trú của thí sinh sẽ được các cơ quan chức năng kiểm tra và xác thực trên cơ sở dữ liệu về dân cư. Hoàn thành việc kiểm tra, rà soát, cập nhật và xác nhận kết quả học tập cấp THPT trên Hệ thống trước 17 giờ ngày 6/6/2026;

- Từ ngày 1/5 đến ngày 20/5/2026, hoàn thành hướng dẫn và nhập thông tin cá nhân của thí sinh (đã tốt nghiệp THPT từ các năm trước) chưa thực hiện việc đăng ký trên Hệ thống, cấp tài khoản sử dụng cho thí sinh để thí sinh đăng ký NVXT.

4. Chỉ đạo các trường THPT mở các phòng máy tính có nối mạng internet để thí sinh sử dụng thực hiện đăng ký NVXT. Tổ chức hỗ trợ việc đăng ký nguyện vọng cho những thí sinh không có điều kiện đăng ký trực tuyến (*lưu ý chỉ hướng dẫn, hỗ trợ thí sinh đăng ký xét tuyển, tuyệt đối không giữ tài khoản, mật khẩu và không làm thay thí sinh*).

5. Hướng dẫn, hỗ trợ thí sinh nộp lệ phí đăng ký NVXT trực tuyến theo điểm 6 mục I Công văn này.

6. Thành lập Ban chỉ đạo công tác hỗ trợ tuyển sinh theo kế hoạch chung; kinh phí thực hiện chi từ lệ phí tuyển sinh thực hiện theo quy chế phối hợp giữa các sở giáo dục và đào tạo với các CSĐT.

7. Hướng dẫn các thí sinh phúc khảo các bài thi/môn thi điều chỉnh NVXT (nếu có nhu cầu) ngay sau khi có kết quả phúc khảo kỳ thi tốt nghiệp THPT theo Quy chế thi tốt nghiệp THPT ban hành kèm theo Thông tư số 24/2024/TT-BGDĐT ngày 24/12/2024 được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 13/2026/TT-BGDĐT ngày 09/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

8. Từ ngày 2/7/2026 đến ngày 30/8/2026 cử cán bộ có kinh nghiệm về công tác tuyển sinh để trực, tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ thí sinh trong công tác tuyển sinh.

9. Ban hành văn bản hướng dẫn học sinh tại địa phương việc tìm hiểu lựa chọn môn học, ôn thi và đăng ký môn thi tốt nghiệp Kỳ thi tốt nghiệp THPT phù hợp với tổ hợp xét tuyển của các CSĐT các năm tiếp theo.

III. Đối với các cơ sở đào tạo

1. Ban hành thông tin tuyển sinh, thông tin tuyển sinh cập nhật theo kế hoạch, quy chế tuyển sinh của CSĐT theo quy định (quy chế thi và Đề án tổ chức thi các môn thi bổ trợ (nếu có)); CSĐT được cấp tài khoản (tên truy cập và mật khẩu) để sử dụng trong công tác tuyển sinh. Các CSĐT khi đăng nhập Hệ thống phải cập nhật đầy đủ, chính xác thông tin của CSĐT; chịu trách nhiệm về tính chính xác của dữ liệu, thông tin đưa lên Hệ thống. Quy định cụ thể các điều kiện tuyển sinh đối với các thí sinh tham dự Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 và trước năm 2026. Về nguồn xét tuyển quy định tại khoản 3 Điều 6² và điều kiện tổng điểm 03 môn thi tốt nghiệp THPT tại điểm a khoản 3 Điều 9³ và quy định tại điểm b khoản 3 Điều 9⁴ không áp dụng đối với thí sinh được miễn thi, thí sinh đặc cách tốt nghiệp THPT theo quy định tại Quy chế thi tốt nghiệp THPT hiện hành và thí sinh đã tốt nghiệp từ năm 2025 trở về trước.

2. Thông tin tuyển sinh của CSĐT phải cung cấp đầy đủ, đúng cấu trúc, định dạng và bảo đảm tính xác thực của thông tin, dữ liệu tuyển sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, *trong đó cần đặc biệt lưu ý một số quy định đã điều chỉnh tại Quy chế so với năm 2025: điều kiện nguồn tuyển, giới hạn số lượng NVXT của thí sinh, phương thức tuyển sinh, phương thức xét sử dụng kết quả học tập, việc sử dụng chứng chỉ ngoại ngữ và điểm cộng, bổ sung đối tượng đăng ký xét tuyển thẳng, thời gian tuyển sinh sớm hơn năm 2025, trách nhiệm của thí sinh, các trường đại học/cao đẳng, cũng như các bước kỹ thuật trên Hệ thống; quy tắc quy đổi tương đương điểm trúng tuyển,... các chuẩn đầu vào của các chuẩn CTĐT đã được ban hành, tiêu chí phụ xét tuyển vào các CTĐT (đặc biệt các CTĐT giáo viên), sơ tuyển (đặc biệt khối quốc phòng, an ninh).*

- Thông tin cần dễ hiểu, rõ ràng để thí sinh không nhầm lẫn giữa tên các CSĐT; tuyển sinh vào phân hiệu của CSĐT⁵ với CSĐT; giữa các nhóm ngành, ngành, chương trình đào tạo của CSĐT; triển khai áp dụng quy định về điểm ưu tiên khu vực, đối tượng cho tất cả phương thức xét tuyển theo đúng quy định của Quy chế (không được quy định, thông báo hoặc yêu cầu thí sinh phải đăng ký nguyện vọng 1 trên Hệ thống mới được xét tuyển (trừ trường hợp thí sinh đăng ký vào các CSĐT thuộc khối Công an, Quân đội) hoặc phải đăng ký nguyện vọng từ

² Nguồn xét tuyển vào chương trình đào tạo trình độ đại học là thí sinh có tổng điểm 03 môn thi kỳ thi tốt nghiệp THPT (kỳ thi trung học nghề đối với đối tượng trung học nghề) các năm theo tổ hợp xét tuyển (hoặc sử dụng điểm thi môn Toán, Ngữ văn và một môn thi khác) đạt tối thiểu 15,00 điểm theo thang điểm 30, áp dụng đối với thí sinh thi tốt nghiệp từ năm 2026;

³ a) Kết quả trung bình chung học tập được đánh giá mức tốt (học lực xếp loại từ giỏi trở lên) cả năm lớp 12 (kết quả học tập 02 học kỳ năm cuối cấp đối với đối tượng trung học nghề và tương đương) và tổng điểm 03 môn thi tốt nghiệp THPT theo tổ hợp xét tuyển (hoặc sử dụng điểm thi môn Toán, Ngữ văn và một môn thi khác) đạt 20,00 điểm trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT (điểm thi tốt nghiệp trung học nghề) từ 8,50 trở lên theo thang điểm 10, trừ các trường hợp quy định tại điểm b khoản này;

⁴ b) Kết quả trung bình chung học tập đánh giá mức khá (học lực xếp loại từ khá trở lên) cả năm lớp 12 (kết quả học tập 02 học kỳ năm cuối cấp đối với đối tượng trung học nghề và tương đương) và tổng điểm 03 môn thi tốt nghiệp THPT đạt 16,50 điểm trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT (trung học nghề) từ 6,50 trở lên đối với chương trình đào tạo Điều dưỡng, Y học dự phòng, Hộ sinh, Kỹ thuật phục hình răng, Kỹ thuật xét nghiệm y học, Kỹ thuật hình ảnh y học, Kỹ thuật phục hồi chức năng.

⁵ Phân hiệu phân hiệu của CSĐT có bộ máy quản lý và phân hiệu không có bộ máy quản lý.

1 đến 5 trên Hệ thống mới được xét tuyển (trừ trường hợp thí sinh đăng ký xét tuyển vào các CTĐT giáo viên);

- Đảm bảo tuyệt đối chính xác, thống nhất các thông tin tuyển sinh khai báo trong Hệ thống với các thông tin trong thông tin tuyển sinh (như mã CSĐT, mã xét tuyển (CTĐT, phương thức xét tuyển⁶, tổ hợp, số lượng xét tuyển và tiêu chí phụ,...). Việc để sai sót trong khâu này sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của thí sinh, ảnh hưởng trực tiếp đến công tác tuyển sinh của hệ thống. CSĐT chịu trách nhiệm giải trình về các nội dung của thông tin tuyển sinh với Bộ GDĐT, cơ quan có thẩm quyền và các bên liên quan theo quy định và theo yêu cầu; chịu trách nhiệm trước pháp luật về công tác tuyển sinh, các điều kiện đảm bảo chất lượng, tính đầy đủ, chính xác của các nội dung trong thông tin tuyển sinh, thông tin tuyển sinh cập nhật. Thông tin tuyển sinh, thông tin tuyển sinh cập nhật của CSĐT phải đăng trên trang thông tin điện tử của CSĐT, Hệ thống (04 năm) theo quy định;

- Trước và trong thời gian tuyển sinh tiếp tục rà soát, cập nhật lại thông tin tuyển sinh bao gồm: số lượng xét tuyển, CTĐT, phương thức, tổ hợp xét tuyển; môn thi được nhận hệ số khi xét tuyển, quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển, tiêu chí phụ, môn năng khiếu, điểm xét tuyển môn năng khiếu (nếu có), phương thức xét tuyển; các phương thức, điều kiện xét tuyển bổ sung (nếu có)...;

- Trong trường hợp cần điều chỉnh, bổ sung nội dung thông tin tuyển sinh trong thời gian quy định, phải tuân thủ các quy định, hướng dẫn và việc điều chỉnh phải bảo đảm không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của các thí sinh đã ĐKXT vào CSĐT (ví dụ: CSĐT mở thêm CTĐT và điều chỉnh số lượng tuyển sinh cho CTĐT mới mở; lượng thí sinh đăng ký thấp hơn số lượng xét tuyển dự kiến một số CTĐT nên cần điều chỉnh số lượng xét tuyển dư cho các CTĐT gần trong nhóm CTĐT; điều chỉnh để thống nhất thông tin khai báo trên Hệ thống nghiệp vụ với báo cáo xác định số lượng xét tuyển và thông tin tuyển sinh đã công khai trên trang thông tin điện tử của CSĐT...);

- Cập nhật các nội dung trong thông tin tuyển sinh cập nhật lên Công thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT để báo cáo và phục vụ cho công tác kiểm tra;

- Các CSĐT điều chỉnh và công khai trên trang thông tin điện tử của CSĐT và cập nhật vào Hệ thống mức điểm tương đương nhận hồ sơ đăng ký nguyện vọng xét tuyển đối với các tổ hợp xét tuyển khác nhau, sau khi có kết quả thi tốt nghiệp THPT và các điều kiện khác không trái với Quy chế.

3. Cập nhật thường xuyên Cơ sở dữ liệu chuyên ngành về giáo dục đại học trên hệ thống HEMIS (phục vụ công tác xác định số lượng tuyển sinh năm 2026), công bố công khai minh bạch điều kiện đảm bảo chất lượng trong việc xác định số lượng xét tuyển, các điều kiện sơ tuyển, điều kiện xét tuyển, tổ hợp xét tuyển,

⁶ CSĐT có thể tự quy định mã phương thức xét tuyển và thông báo cho thí sinh biết, tuy nhiên cần phải tham chiếu đến danh mục mã các phương thức xét tuyển do Bộ GDĐT quy định (Phụ lục I). Phân hiệu phân hiệu của CSĐT có bộ máy quản lý và phân hiệu không có bộ máy quản lý.

ngưỡng đảm bảo chất lượng, chính sách ưu tiên của CSĐT gắn với yêu cầu của CTĐT.

Đối với các CTĐT giáo viên, CTĐT thuộc lĩnh vực sức khỏe có cấp giấy phép hành nghề, CTĐT thuộc lĩnh vực pháp luật CSĐT sử dụng kết quả điểm thi THPT để xét tuyển phải cập nhật ngưỡng đầu vào trước 17 giờ 00 ngày 10/7/2026; rà soát và cập nhật chính xác số lượng xét tuyển giáo viên đã được Bộ GDĐT thông báo lên Hệ thống báo cáo xác định số lượng xét tuyển và trang Nghiệp vụ; đồng thời đồng bộ thông tin tuyển sinh tại Cổng thông tin tuyển sinh, đảm bảo các thông tin thống nhất và chính xác.

4. Công tác xét tuyển: Cơ sở đào tạo, đơn vị tổ chức thi công bố phổ điểm chi tiết làm căn cứ cho việc xác định quy tắc quy đổi tương đương điểm trúng tuyển với kết quả thi Kỳ thi tốt nghiệp THPT.

a) Chỉ tổ chức xét tuyển đối với các CTĐT đủ điều kiện đào tạo theo quy định. Đối với các CTĐT buộc phải dừng tuyển sinh, cần phải thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của CSĐT. Trường hợp thông tin về CMND/CCCD/Mã định danh giữa Hệ thống và thí sinh khai báo tại CSĐT không thống nhất, CSĐT lấy theo số CMND/CCCD/Mã định danh trên Hệ thống và sử dụng trong suốt quá trình ĐKXT, xử lý nguyện vọng và nhập học. Số CMND/CCCD đúng sẽ được cập nhật sau khi thí sinh nhập học vào CSĐT.

b) Đối với phương thức xét tuyển thẳng, CSĐT quy định cụ thể các CTĐT phù hợp với môn thi, nội dung đề tài hoặc nghề dự thi, thi đấu, đạt giải. Thông báo cho thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển để thí sinh có đủ thông tin và chủ động trong việc đăng ký NVXT trên Hệ thống; Tất cả các thí sinh trúng tuyển thẳng phải được đưa lên Hệ thống để xử lý nguyện vọng theo lịch chung.

c) Trong đợt 1, các CSĐT có thủ tục sơ tuyển, kết quả kỳ thi độc lập, bổ trợ, đánh giá năng lực, đánh giá tư duy, đánh giá đầu vào đại học trên máy tính (V-SAT), chứng chỉ ngoại ngữ⁷... (nếu có) hoặc các hình thức khác để kết hợp với việc sử dụng kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT để xét tuyển phải hoàn thành việc cập nhật kết quả vào Hệ thống *trước 17 giờ 00 ngày 30/6/2026*.

d) Bộ GDĐT hỗ trợ kỹ thuật cho các CSĐT trên Hệ thống (trang Nghiệp vụ) về: thông tin tuyển sinh, nguyện vọng ĐKXT của thí sinh, điểm thi tốt nghiệp THPT, điểm xét tốt nghiệp, điểm thi đánh giá năng lực, tư duy, V-SAT (nếu có)..., điểm kết quả học tập cấp THPT (Đối với các thí sinh đã tốt nghiệp THPT các năm 2023, 2024, 2025 và đang học lớp 12 năm 2026), các minh chứng về ưu tiên và phần mềm xét tuyển (*các CSĐT phải cập nhật đúng phiên bản phần mềm xét tuyển*),... để giúp các CSĐT thực hiện tuyển sinh thuận lợi.

- Các CSĐT lưu ý: Hệ thống xử lý NVXT chỉ làm nhiệm vụ lọc bỏ những thí sinh đã trúng tuyển nguyện vọng cao hơn ra khỏi danh sách trúng tuyển dự kiến mà CSĐT gửi lên Hệ thống, không có chức năng điều chỉnh số lượng xét tuyển,

⁷ Đối với các chứng chỉ ngoại ngữ được dùng để miễn thi tốt nghiệp THPT theo quy định tại Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông hiện hành, CSĐT được quy đổi thành điểm môn ngoại ngữ để đưa vào tổ hợp môn xét tuyển.

điểm chuẩn mà CSĐT đã xác định; Hệ thống không xét tuyển thay cho các CSĐT;

- Các CSĐT sẽ nhận được đầy đủ thông tin ưu tiên của thí sinh sau khi thí sinh ĐKXT trên hệ thống. Các CSĐT tổ chức xét tuyển không được đặt ra những yêu cầu gây phiền hà cho thí sinh trái với quy định của Chính phủ về bãi bỏ yêu cầu nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, giấy xác nhận thông tin về cư trú khi thực hiện thủ tục hành chính;

- Các CSĐT phải triệt để tuân thủ và thống nhất thực hiện quy định về danh sách trúng tuyển. Danh sách thí sinh trúng tuyển chính thức vào CSĐT là Danh sách thí sinh được Hệ thống xử lý NVXT gửi lại CSĐT (trên cơ sở danh sách thí sinh dự kiến trúng tuyển do CSĐT tải lên Hệ thống) sau khi xử lý nguyện vọng lần cuối cùng vào ngày 10/8/2026. Các CSĐT tuyệt đối không được điều chỉnh danh sách trúng tuyển chính thức này.

đ) Thí sinh chỉ ĐKXT theo CTĐT. Các CSĐT sử dụng nhiều phương thức, tổ hợp để xét tuyển thì phần mềm xét tuyển tất cả các phương thức, tổ hợp xét tuyển cho thí sinh (nếu thí sinh đáp ứng các quy định) theo đúng thông tin tuyển sinh đã công bố.

5. Các CSĐT sử dụng đồng thời nhiều tổ hợp, phương thức, chứng chỉ ngoại ngữ cho một CTĐT hoặc nhóm CTĐT để xét tuyển:

- a) Phải xác định và công bố công khai quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển, điều kiện nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển theo hướng dẫn của Bộ GDĐT (Phụ lục III).

- b) Đối với các chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh được dùng để miễn thi tốt nghiệp THPT theo quy định tại Quy chế thi tốt nghiệp THPT hiện hành, cơ sở đào tạo quy đổi thành tối thiểu 05 mức điểm chênh lệch ứng với các thang điểm khác nhau của chứng chỉ bảo đảm tính phân hóa về năng lực tiếng Anh của thí sinh (Ví dụ: IELTS 6.0, 6.5, 7.0, 7.5...); với chứng chỉ ngoại ngữ khác và điểm xét môn ngoại ngữ tương ứng do Hiệu trưởng CSĐT quy định; chứng chỉ ngoại ngữ chỉ được dùng cho quy đổi điểm môn ngoại ngữ trong tổ hợp xét tuyển hoặc sử dụng cho cộng điểm điểm khuyến khích;

- c) Yêu cầu đối với việc xây dựng phương thức xét tuyển (tổ hợp, bài thi độc lập): Các tổ hợp môn hoặc bài thi đánh giá độc lập dùng để xét tuyển phải được xây dựng một cách khoa học, thực tiễn và đảm bảo lựa chọn được thí sinh có kiến thức nền tảng cùng năng lực cốt lõi phù hợp với CTĐT, trong đó cần đáp ứng một số yêu cầu cụ thể như sau:

- Phương thức xét tuyển đã được quy định tại khoản 12 Điều 2 của Quy chế CSĐT cần xác định cụ thể bảo đảm đúng quy định để tránh làm khó thí sinh;

- Trường hợp CTĐT đại học, cao đẳng yêu cầu kiến thức nền tảng ở một môn học nhất định thì CSĐT cần phải quy định ngưỡng đầu vào đối với môn học đó để bảo đảm thí sinh đã được học môn học đó ở bậc THPT. (Ví dụ, CTĐT Y khoa có yêu cầu kiến thức nền tảng là môn Sinh học thì cần quy định điều kiện về điểm môn Sinh học ở THPT hoặc thi tốt nghiệp THPT);

- CSĐT phải quy định tỷ lệ điểm tối thiểu của phần nội dung cốt lõi (liên quan đến CTĐT) mà thí sinh cần đạt trong tổng điểm bài thi. Ví dụ, khi xét tuyển CTĐT Toán học bằng bài thi đánh giá độc lập, CSĐT cần quy định rõ tỷ lệ điểm phần Toán học trong bài thi;

- Trường hợp ngoại lệ: Các yêu cầu trên có thể không áp dụng cho các CTĐT đào tạo ngôn ngữ mà người học bắt đầu từ trình độ cơ bản (ví dụ, học Ngôn ngữ Pháp từ đầu). Tương tự, các CTĐT như Sư phạm Công nghệ hay Sư phạm Tin học cũng có thể có những điều chỉnh phù hợp;

- Lưu ý việc phải nhân/chia hệ số đối với các môn trong tổ hợp xét tuyển đối với các phương thức tuyển sinh dựa trên kết quả học tập các môn học cấp THPT, kết quả các môn thi tốt nghiệp THPT bảo đảm môn Toán hoặc Ngữ văn với trọng số tính điểm xét tối thiểu 1/3.

Ví dụ: tổ hợp xét tuyển gồm Toán – Lý – Anh thì trọng số tính điểm xét của môn Toán là 1/3; trọng số tính điểm xét của tổ hợp sử dụng 03 môn trong đó Toán x 1 + Lý x 1 + Anh x 2 thì trọng số tính điểm xét của môn Toán là 1/4.

6. Các CSĐT bố trí bộ phận thường trực gồm các cán bộ có năng lực, có kinh nghiệm trong công tác tuyển sinh, nắm vững quy chế để giải đáp các thắc mắc liên quan đến công tác tuyển sinh của CSĐT và chế độ ưu tiên trong tuyển sinh. Tạo điều kiện hỗ trợ thí sinh được sử dụng các phòng máy tính nối mạng internet của CSĐT để thực hiện việc đăng ký NVXT (nếu thí sinh có nhu cầu).

7. Mức điểm cộng, điểm ưu tiên

Điểm cộng do CSĐT xây dựng và công bố theo các tiêu chí thành tích phù hợp với đầu vào CTĐT bao gồm:

- Điểm thưởng dành cho các đối tượng thí sinh được xét tuyển thẳng nhưng không sử dụng quyền xét tuyển thẳng theo quy định tại khoản 2, Điều 8 của Quy chế này; mức điểm thưởng từ 0 - 3,00 điểm theo thang điểm 30;

- Điểm xét thưởng dành cho các đối tượng thí sinh có thành tích hoặc có năng khiếu đặc biệt; mức điểm xét thưởng từ 0 - 1,50 điểm theo thang điểm 30;

- Điểm khuyến khích dành cho các đối tượng thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ hoặc có chứng chỉ quốc tế; mức điểm khuyến khích từ 0 - 1,50 điểm theo thang điểm 30.

Điểm cộng được cộng trước khi cộng điểm ưu tiên (ưu tiên khu vực, ưu tiên đối tượng). Mức điểm ưu tiên (ưu tiên khu vực, ưu tiên đối tượng) để xét tuyển đảm bảo thống nhất, đồng bộ theo đúng quy định tại Điều 7 của Quy chế. Trường hợp xét tuyển theo thang điểm khác thang điểm 30, CSĐT phải xác định mức điểm ưu tiên tương ứng như thang điểm 30 theo quy định tại Điều 7 của Quy chế tuyển sinh. CSĐT phải đảm bảo điểm trúng tuyển không lớn hơn điểm tối đa bao gồm cả điểm ưu tiên, điểm cộng (nếu có). CSĐT chủ động quy định các tiêu chí phụ khác làm điều kiện cần để xét tuyển.

8. Phối hợp với các đơn vị liên quan tải và rà soát dữ liệu trên Hệ thống phục vụ xét tuyển từ ngày 29/7/2026 đến 17 giờ 00 ngày 30/7/2026;

- Bố trí bộ phận thường trực gồm các cán bộ có năng lực, có kinh nghiệm trong công tác tuyển sinh, nắm vững quy chế tham gia Tập huấn công tác rà soát dữ liệu tuyển sinh từ ngày 31/7 đến 3/8/2026;

- Từ ngày 4/8/2026 đến 17 giờ 00 ngày 09/8/2026 theo các mốc thời gian (Phụ lục VII), CSĐT tổ chức xét tuyển nguyện vọng của thí sinh đã đăng ký vào CSĐT tương ứng dữ liệu thí sinh cung cấp phục vụ xét tuyển vào CTĐT, xử lý nguyện vọng xét tuyển trên Hệ thống để xác định nguyện vọng cao nhất trong số NVXT mà thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển.

- Ngày 08/8/2026 Thủ trưởng cơ sở đào tạo tổ chức rà soát kết quả lọc ảo với Thông tin tuyển sinh và xác nhận kết quả rà soát trên Hệ thống lọc ảo;

- Các CSĐT thực hiện lọc ảo giai đoạn cuối và tiến hành rà soát kết quả trước khi công bố điểm trúng tuyển (giải quyết vướng mắc nếu có) trước 17 giờ 00 ngày 13/8/2026

9. Các CSĐT phải quy định tất cả các thí sinh xác nhận nhập học bằng hình thức trực tuyến trên Hệ thống trước khi nhập học tại CSĐT.

- Đối với thí sinh trúng tuyển theo phương thức xét tuyển thẳng (Điều 8 của Quy chế tuyển sinh), CSĐT hướng dẫn thí sinh xác nhận nhập học trực tuyến trên Hệ thống trong thời gian quy định;

- Trên cơ sở số thí sinh xác nhận nhập học, CSĐT tổ chức xét tuyển các đợt tiếp theo (nếu có) và cập nhật danh sách thí sinh trúng tuyển và nhập học theo quy định;

- Các CSĐT công bố điểm trúng tuyển và các điều kiện, tiêu chí phụ là điều kiện cần (nếu có) vào các CTĐT *theo các phương thức tuyển sinh*; tổ chức cho thí sinh tra cứu kết quả trúng tuyển (điểm của thí sinh và tên phương thức trúng tuyển) trên trang thông tin điện tử của CSĐT (hoặc của nhóm CSĐT phối hợp xét tuyển); cập nhật danh sách thí sinh trúng tuyển, nhập học các đợt, phương thức xét tuyển, các hình thức đào tạo theo đúng cấu trúc dữ liệu, đúng quy định trong các danh mục về tuyển sinh (trường phổ thông, xã, phường...) và đúng thời gian quy định;

- Các CSĐT không được yêu cầu thí sinh xác nhận nhập học hoặc nhập học trước ngày 13/8/2026 và không được kết thúc xác nhận nhập học hoặc kết thúc nhập học trước 17 giờ 00 ngày 21/8/2026.

10. Các CSĐT, nhóm CSĐT lưu ý bảo mật thông tin trong suốt quá trình xét tuyển, xử lý nguyện vọng; lưu ý chuẩn bị cấu hình máy tính đủ mạnh để phục vụ công tác xét tuyển, xử lý nguyện vọng (đặc biệt các trường có số lượng thí sinh đăng ký xét tuyển lớn).


Các CSĐT phải có biện pháp kiểm soát các điều kiện sơ tuyển, điều kiện (tiêu chí) phụ trong tuyển sinh, không để xảy ra tình trạng thí sinh đã trúng tuyển nhưng bị loại khi nhập học do: không đủ điều kiện sơ tuyển, điều kiện phụ, điều kiện sức khỏe, không đảm bảo yêu cầu về lý lịch để học tập; chủ động giải quyết và phối hợp với các CSĐT liên quan để giải quyết quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro, giải quyết việc thí sinh được chuyển đến hoặc chuyển đi do sai sót trong tuyển sinh.

Các CSĐT tự chủ trong công tác tuyển sinh và phải chịu trách nhiệm giải trình trong việc xác định số lượng tuyển sinh, xác định điểm trúng tuyển vào các CTĐT; nếu CSĐT xác định danh sách trúng tuyển dự kiến không sát với thực tế dẫn đến tuyển vượt số lượng xét tuyển theo quy định thì CSĐT và cá nhân liên quan hoàn toàn chịu trách nhiệm và sẽ bị xử lý theo Điều 22 của Quy chế hiện hành. Những CSĐT tuyển không đủ số lượng xét tuyển trong đợt 1 có thể tiếp tục xét tuyển các đợt bổ sung.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị báo cáo kịp thời về Bộ GDĐT:

- Qua Vụ Giáo dục Đại học qua email: hotroxettuyencdsvadh@moet.gov.vn và các số điện thoại: 024.32181385; 024.32181386; 024.32293009; 024.38692392 để được giải đáp và hướng dẫn;

- Qua Cục Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục Thường xuyên theo email: hdngoc@moet.gov.vn, nson@moet.gov.vn và các số điện thoại: (024) 39740333, 0938798668, 0966238383, để được giải đáp các nội dung liên quan đối với các trường cao đẳng (tự nguyện tham gia Hệ thống).

Bộ Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các đơn vị nghiêm túc thực hiện theo hướng dẫn này./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng (để phối hợp c/đ);
- Công TTĐT của Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, GDĐH.

KT. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG



Lê Quân

PHỤ LỤC I**DANH MỤC MÃ SỐ CÁC PHƯƠNG THỨC, TỔ HỢP XÉT TUYỂN**

(Kèm theo Công văn số: /BGDDĐT-GDĐH ngày / /2026
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

1. Mã phương thức xét tuyển

Mã phương thức xét tuyển gồm 3 ký tự do CSĐT tự định nghĩa nhưng phải tham chiếu với mã phương thức xét tuyển do Bộ GDĐT quy định (Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung (gọi tắt là Hệ thống hoặc trang Nghiệp vụ), hoặc có thể sử dụng mã phương thức xét tuyển do Bộ GDĐT quy định như dưới đây.

TT	Mã	Tên phương thức xét tuyển
1	100	Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT
2	200	Xét kết quả học tập cấp THPT (học bạ)
3	301	Xét tuyển thẳng theo quy định của Quy chế tuyển sinh (Điều 8)
4	401	Thi đánh giá năng lực, đánh giá tư duy do CSĐT tự tổ chức để xét tuyển
5	402	Sử dụng kết quả thi đánh giá năng lực, đánh giá tư duy... do đơn vị khác tổ chức để xét tuyển
6	403	Thi văn hóa do CSĐT tổ chức để xét tuyển
7	404	Sử dụng kết quả thi văn hóa do CSĐT khác tổ chức để xét tuyển
8	405	Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT với điểm thi năng khiếu để xét tuyển
9	406	Kết hợp kết quả học tập cấp THPT với điểm thi năng khiếu để xét tuyển
10	407	Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT với kết quả học tập cấp THPT để xét tuyển
11	409	Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT với chứng chỉ quốc tế để xét tuyển
12	410	Kết hợp kết quả học tập cấp THPT với chứng chỉ quốc tế để xét tuyển
13	411	Xét tuyển thí sinh tốt nghiệp THPT nước ngoài
14	413	Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT với phỏng vấn để xét tuyển
15	414	Kết hợp kết quả học tập cấp THPT với phỏng vấn để xét tuyển
16	415	Sử dụng chứng chỉ quốc tế SAT hoặc chứng chỉ quốc tế khác đủ điều kiện để xét tuyển
17	416	Kỳ thi V-SAT
18	417	Sử dụng kết quả Kỳ thi V-SAT do đơn vị khác tổ chức để xét tuyển
19	500	Sử dụng phương thức khác

2. Mã tổ hợp xét tuyển

Đối với phương thức xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT hoặc kết quả học tập cấp THPT (có sử dụng mã tổ hợp như xét tuyển theo phương thức sử dụng kết quả thi THPT) sử dụng Mã tổ hợp xét tuyển do Bộ GDĐT quy định⁸ các

⁸ Bộ GDĐT đã bổ sung danh sách các mã tổ hợp phù hợp với các môn học theo chương trình phổ thông 2018 để các CSĐT thống nhất sử dụng (CSĐT tải danh sách các mã tổ hợp trên trang Nghiệp vụ).

CSĐT tải Mã tổ hợp xét tuyển trên trang Nghiệp vụ; đối với các tổ hợp có môn năng khiếu, các môn năng khiếu NK1, NK2 là do CSĐT quy định.

- Đối với các phương thức xét tuyển khác: Mã tổ hợp gồm 3 ký tự do CSĐT tự quy định.

PHỤ LỤC II

CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN TRONG TUYỂN SINH

(Kèm theo Công văn số: /BGDDT-GDDH ngày / /2026
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

1. Các quy định về khu vực ưu tiên (Khoản 1 Điều 7 Quy chế tuyển sinh)

Ưu tiên khu vực và ưu tiên đối tượng xác định theo khu vực trường thí sinh theo học.

Thí sinh khai báo trên Hệ thống mã trường THPT theo năm học lớp 10, 11,12 để Hệ thống xác định khu vực ưu tiên.

Sở Giáo dục và Đào tạo rà soát cập nhật khu vực của trường THPT và tương đương lên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung theo mã tỉnh sau khi sáp nhập, đồng thời hướng dẫn thí sinh lựa chọn đúng mã trường nơi thí sinh theo học để hưởng ưu tiên khu vực.

2. Ưu tiên khu vực đối với thí sinh học tại các cơ sở giáo dục THPT và tương đương có sự thay đổi chế độ ưu tiên

Đối với các cơ sở giáo dục THPT do thay đổi địa giới hành chính, chuyển địa điểm hoặc thay đổi cấp hành chính, chính sách dẫn đến thay đổi mức ưu tiên khu vực thì mỗi giai đoạn hưởng mức ưu tiên khác nhau, cơ sở giáo dục sẽ được gán một mã cơ sở giáo dục khác nhau cùng với một mức ưu tiên khu vực phù hợp. Thí sinh căn cứ thời gian học tập tại cơ sở giáo dục THPT chọn và điền đúng mã cơ sở giáo dục theo các giai đoạn để được hưởng đúng mức ưu tiên theo khu vực.

3. Hồ sơ để được hưởng ưu tiên theo đối tượng

- Tải các minh chứng để được hưởng ưu tiên theo quy định tại Phụ lục VIII lên Hệ thống.

- Thí sinh xuất trình bản chính của các giấy tờ nói trên để các CSĐT đối chiếu khi làm thủ tục nhập học.

- Các điểm tiếp nhận xác thực đối tượng ưu tiên cho thí sinh trên Hệ thống.

- Các CSĐT tải các minh chứng về ưu tiên đối tượng trên Hệ thống để kiểm tra, rà soát và lưu trữ theo quy định.

4. Xác định mức điểm ưu tiên

- Các quy định “điểm xét tốt nghiệp” trong quy chế được hiểu là một điều kiện (ngưỡng đảm bảo chất lượng) để thí sinh đăng ký tuyển sinh vào các CSĐT đối với CTĐT giáo viên, CTĐT thuộc lĩnh vực pháp luật và CTĐT thuộc lĩnh vực sức khỏe có cấp giấy phép hành nghề, CSĐT không được sử dụng để làm căn cứ xét tuyển trực tiếp (Quy chế thi tốt nghiệp THPT quy định “điểm xét tốt nghiệp” đã bao gồm cả điểm ưu tiên khu vực và ưu tiên đối tượng, mức ưu tiên không giống với mức ưu tiên trong Quy chế). Để tránh việc thí sinh cộng điểm ưu tiên 2 lần, nếu CSĐT sử dụng “điểm xét tốt nghiệp” để xét tuyển, thì phải trừ đi điểm ưu tiên đã

được cộng vào trong “điểm xét tốt nghiệp” sau đó mới cộng thêm ưu tiên theo quy định của Quy chế để xét tuyển.

5. Quy trình khai báo và xác nhận thông tin để thí sinh được hưởng ưu tiên theo đối tượng

- Thí sinh tải lên Hệ thống các file minh chứng được quy định tại Phụ lục VIII: "Các minh chứng để được hưởng ưu tiên đối tượng trong tuyển sinh đại học; tuyển sinh cao đẳng".

- Điểm tiếp nhận, tải các file minh chứng kèm theo để kiểm tra, nếu đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định thì xác nhận đối tượng ưu tiên cho thí sinh, nếu không đúng thì từ chối xác nhận và thông báo cho thí sinh biết.

- Người dùng thuộc cơ sở giáo dục đại học, nơi tiếp nhận thí sinh đăng ký xét tuyển được xem, kiểm tra minh chứng ưu tiên của thí sinh.

PHỤ LỤC III

HƯỚNG DẪN QUY ĐỐI TƯƠNG ĐƯƠNG ĐIỂM TRÚNG TUYỂN VÀ NGƯỠNG ĐẦU VÀO GIỮA CÁC PHƯƠNG THỨC, TỔ HỢP XÉT TUYỂN

(Kèm theo Công văn số: /BGDDĐT-GDDH ngày / /2026
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Bộ GDĐT hướng dẫn xây dựng quy tắc quy đối tương đương điểm trúng tuyển, ngưỡng đầu vào giữa các phương thức xét tuyển (PTXT), tổ hợp xét tuyển (THXT) khi CSĐT sử dụng đồng thời nhiều PTXT, THXT cho một CTĐT/ngành/nhóm ngành đào tạo (sau đây gọi chung là quy đối tương đương) như sau:

I. NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG QUY TẮC QUY ĐỐI

Các CSĐT khi xây dựng quy tắc quy đối tương đương cần tuân thủ các nguyên tắc sau:

1. *Bảo đảm tính tương đương (Khoản 13, Điều 2, Quy chế):* Quy tắc quy đối phải bảo đảm điểm trúng tuyển giữa các phương thức xét tuyển, THXT của một mã xét tuyển tương đương về mức độ đáp ứng yêu cầu đầu vào của chương trình, ngành, nhóm ngành đào tạo tương ứng.

2. *Dựa trên yêu cầu đầu vào thực chất:* Quy tắc quy đối tương đương phải gắn với yêu cầu cụ thể của CTĐT. Các tiêu chí chính dùng để xét tuyển trong mỗi PTXT phải tập trung đánh giá kiến thức nền tảng và năng lực cốt lõi mà CTĐT/ngành học yêu cầu.

3. *Công bằng, minh bạch, công khai, và thống nhất:* Quy tắc quy đối tương đương phải được xây dựng một cách khách quan; được công bố trong thông tin tuyển sinh và đăng công khai trên cổng thông tin điện tử của CSĐT theo quy định, áp dụng thống nhất cho tất cả thí sinh dự tuyển vào cùng một ngành/chương trình đào tạo; bảo đảm tất cả thí sinh được xét chọn bình đẳng dựa trên điểm trúng tuyển tương đương, không phụ thuộc vào thứ tự ưu tiên của nguyện vọng đăng ký.

4. *Bảo đảm tính khoa học và thực tiễn:* Quy tắc quy đối tương đương phải được xây dựng dựa trên căn cứ khoa học và thực tiễn; CSĐT có trách nhiệm giải trình với các bên liên quan về các căn cứ này.

5. *Đơn giản, dễ hiểu:* Quy tắc quy đối tương đương cần được thiết kế rõ ràng, dễ hiểu để thí sinh và xã hội có thể nắm bắt và giám sát, tránh các công thức phức tạp hoặc không rõ cách tính dẫn đến hiểu nhầm.

II. KHUNG QUY ĐỐI TƯƠNG ĐƯƠNG

1. Khung quy đối giữa các loại điểm thi

Khung quy đối đưa ra các khoảng điểm của các *bài thi riêng* (APT, HSA, TSA..) và khoảng điểm các *tổ hợp môn thi tốt nghiệp THPT phù hợp* theo phương

pháp bách phân vị⁹ trên cơ sở phân tích kết quả thi của *những thí sinh có cả điểm bài thi riêng và điểm tổ hợp môn thi tốt nghiệp tương ứng* của năm 2026. Các khoảng điểm được xếp tương ứng với tốp 0,5%, 1%, 3%, 5%, 10%... như trong (Bảng 1).

Bảng 1. Khung quy đổi điểm trúng tuyển theo các bài thi riêng và điểm trúng tuyển theo điểm thi tốt nghiệp THPT

TỐP	Điểm bài thi X (APT, HSA...)	Điểm tổ hợp môn thi tốt nghiệp THPT phù hợp
		A00/B00/C00...
	X0	A0
0,5%	X1	A1
1%	X2	A2
2%	X3	A3
5%	X4	A4
10%	X5	A5
20%	X6	A6
30%	X7	A7
50%	X8	A8
...

Trách nhiệm của các cơ quan/đơn vị tổ chức kỳ thi tuyển sinh, kỳ thi độc lập:

- Xác định và công bố công khai (các) tổ hợp môn thi tốt nghiệp phù hợp với đặc điểm của bài thi và khuyến cáo các CSĐT khác sử dụng, trong đó làm rõ tổ hợp nào phù hợp nhất nếu có nhiều tổ hợp phù hợp, đồng thời giải trình lý do phù hợp với nhiều tổ hợp.

- Công bố bách phân vị của kết quả bài thi năm 2026 (X0, X1... trong Bảng 1) trước ngày 10/5/2026; chậm nhất 30/5/2026 đối với các bài thi có kết quả công bố sau

- Phối hợp với Bộ GDĐT để phân tích kết quả thi tốt nghiệp THPT của các thí sinh đã có kết quả bài thi, trên cơ sở đó công bố các khoảng điểm của các tổ hợp môn thi phù hợp (A0, A1...,Bảng 1), chậm nhất 3 ngày sau khi công bố kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026.

⁹ Theo phân tích của Tổ chuyên gia tư vấn kỹ thuật thành lập theo Quyết định số 1104/QĐ-BGDĐT, phương pháp bách phân vị được khuyến nghị sử dụng trong trường hợp quy đổi điểm giữa các bài thi đảm bảo thứ hạng thí sinh, tính công bằng, minh bạch và ổn định theo các đợt thi, các năm tuyển sinh. “Phương pháp bách phân vị (Percentile Equating): Phương pháp này dựa trên phân bố điểm của 2 kỳ thi, xác định điểm ở cùng phân vị (percentile) để chuyển đổi. Theo cách này, bách phân vị quy đổi điểm thành các mức phân vị, giúp chỉ ra vị trí của thí sinh trong tổng thể điểm của nhóm. Phân vị được sử dụng để so sánh thí sinh trong mối quan hệ với những thí sinh khác tham gia kỳ thi. Phương pháp quy đổi này chuyển đổi điểm thành phân vị, tức là xếp điểm số của một thí sinh vào một phân vị cụ thể theo phân phối điểm thi”.

Trên cơ sở các số liệu này, điểm trúng tuyển và ngưỡng đầu vào của từng ngành, nhóm ngành cụ thể sẽ được quy đổi tuyển tính trong từng khoảng điểm. Ví dụ, điểm trúng tuyển theo tổ hợp A00 (T_A00) nằm trong khoảng A2 - A3 sẽ được quy đổi tương đương sang điểm trúng tuyển theo điểm thi HSA (T_HSA) theo công thức:

$$T_HSA = HSA3 + (T_A00 - A3) \times (HSA2 - HSA3) / (A2 - A3)$$

2. Khung quy đổi giữa các tổ hợp sử dụng điểm thi tốt nghiệp THPT

Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung *duy trì hình thức nhập điểm chên* giữa THXT gốc và các THXT khác cho một ngành của các CSĐT *như các năm trước*. Việc xác định mức chênh lệch điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp thông dụng sẽ dựa trên đối sánh phổ điểm do Bộ GDĐT công bố sau khi có kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026 theo từng khoảng điểm trúng tuyển.

3. Khung quy đổi điểm trúng tuyển từ kết quả học tập THPT (điểm học bạ)

Điểm học bạ ở THPT không phản ánh kết quả đánh giá trên một thang đánh giá thống nhất toàn quốc, vì vậy việc xây dựng một khung quy đổi chung không có ý nghĩa. Tuy nhiên, Bộ GDĐT sẽ công bố các số liệu thống kê về tương quan giữa điểm các môn thi tốt nghiệp THPT với điểm trung bình các môn học ở THPT, trên cơ sở đó các CSĐT xác định quy tắc quy đổi tương đương điểm trúng tuyển, ngưỡng đầu vào.

III. HƯỚNG DẪN ÁP DỤNG KHUNG QUY ĐỔI

Căn cứ các nguyên tắc và khung quy đổi hướng dẫn trên đây, các CSĐT xây dựng các bảng quy đổi và công thức quy đổi cho từng chương trình, ngành, nhóm ngành hoặc lĩnh vực đào tạo, cụ thể như sau:

1. Lựa chọn các bài thi, tổ hợp môn thi phù hợp với các phương thức xét tuyển của chương trình, ngành, nhóm ngành, lĩnh vực đào tạo. Đối với mỗi bài thi riêng được sử dụng, cần lập một bảng riêng. Mỗi bảng quy đổi chỉ nên dùng 01 tổ hợp môn phù hợp nhất (quy đổi các tổ hợp khác dựa trên chênh lệch điểm).

2. Có thể chia các khoảng điểm chi tiết hơn, hoặc điều chỉnh các khoảng điểm trong khung quy đổi ở Bảng 1 cho phù hợp với yêu cầu của từng chương trình, ngành, nhóm ngành đào tạo.

3. Xây dựng các bảng quy đổi và công thức cho điểm trúng tuyển theo các bài thi không do các CSĐT trong nước tổ chức (ví dụ SAT, ACT..) theo phương pháp phù hợp, khuyến cáo sử dụng phương pháp bách phân vị.

Các căn cứ cụ thể để các CSĐT thực hiện:

- Phân tích các dữ liệu thống kê (dữ liệu tuyển sinh các năm trước, kết quả học tập của sinh viên trúng tuyển từ các phương thức xét tuyển, tổ hợp xét tuyển khác nhau, phổ điểm các kỳ thi...);

- Xem xét bản chất, độ khó, thang điểm, phổ điểm và đặc điểm nhóm thí

sinh của từng phương thức xét tuyển, kết quả điểm kỳ thi, tổ hợp xét tuyển khi xây dựng bảng quy đổi, công thức quy đổi.

PHỤ LỤC IV**PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THĂNG, ƯU TIÊN XÉT TUYỂN
VÀO ĐẠI HỌC; CAO ĐẲNG NGÀNH GDMN NĂM 2026**

(Kèm theo Công văn số: /BGDDĐT-GDDH ngày / /2026
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THĂNG, ƯU TIÊN XÉT TUYỂN
VÀO ĐẠI HỌC; CAO ĐẲNG NGÀNH GDMN NĂM 2026**

(Sử dụng cho thí sinh thuộc diện xét tuyển thăng theo quy định tại
khoản 1, 2 và điểm a khoản 5 Điều 8 của Quy chế)

Ảnh 4x6

1. Họ và tên thí sinh (Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)

..... (nữ ghi 1, nam ghi 0)

Giới

2. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh:

(Nếu ngày và tháng năm sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 vào ô đầu)

ngày tháng năm

3. Số CMND/CCCD (như hồ sơ đăng ký dự thi)

4. Điện thoại (như hồ sơ đăng ký dự thi): **Email:**.....

5. Nơi sinh (tỉnh, thành phố):

6. Năm tốt nghiệp THPT

7. Năm đoạt giải:.....

8. Môn đoạt giải, loại giải, huy chương

Môn đoạt giải

Loại giải, loại huy chương

9. Trong đội tuyển Olympic khu vực và quốc tế năm môn:

10. Đăng ký xét tuyển thăng hoặc ưu tiên xét tuyển thăng vào CSĐT/ngành học:

(thí sinh có thể chọn (ghi rõ) phương thức XTT, UTXT hoặc cả 2 phương thức vào các dòng tương ứng tại các cột Xét tuyển thăng, Ưu tiên xét tuyển)

Số TT	Mã CSĐT (chữ in hoa)	Mã ngành/Nhóm ngành	Tên ngành/Nhóm ngành	Xét tuyển thăng	Ưu tiên xét tuyển
1					
2					
3					
4					
5					
...					
...					

12. Địa chỉ báo tin:

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Xác nhận thí sinh khai hồ sơ này là học sinh lớp
12 trường THPT
.....đã khai đúng sự
thật.

Ngày tháng năm 2026
Chữ ký của thí sinh

Ngày tháng năm 2026
Hiệu trưởng
(Ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC V

**PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THĂNG
VÀO ĐẠI HỌC; CAO ĐẲNG NGÀNH GDMN NĂM 2026**
(Kèm theo Công văn số: /BGDDĐT-GDDH ngày / /2026
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THĂNG
VÀO ĐẠI HỌC; CAO ĐẲNG NGÀNH GDMN NĂM 2026**
(Sử dụng cho thí sinh thuộc diện xét tuyển thặng theo quy định tại
điểm c, khoản 4 Điều 8 của Quy chế)

Ảnh 4x6

1. Họ và tên thí sinh (Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)

..... (nữ ghi 1, nam ghi 0)

Giới

2. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh

(Nếu ngày và tháng năm sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 vào ô đầu)

ngày tháng năm

3. Số CMND/CCCD (như hồ sơ đăng ký dự thi)

4. Điện thoại (như hồ sơ đăng ký dự thi): **Email:**.....

5. Hộ khẩu thường trú (Ghi rõ xã, huyện, tỉnh).....

6. Dân tộc:

7. Nơi học THPT hoặc tương đương:

- Năm lớp 10:

- Năm lớp 11:

- Năm lớp 12:

8. Năm tốt nghiệp THPT:.....

9. Học lực: Năm lớp 10:; Năm lớp 11:; Năm lớp 12:

10. Đăng ký xét tuyển thặng vào CSĐT/ngành học:

Số TT	Mã CSĐT (chữ in hoa)	Mã ngành/Nhóm ngành	Tên ngành/Nhóm ngành
1			
2			
3			
4			
5			
...			
...			
...			
...			

11. Địa chỉ báo tin:

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật. Nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Xác nhận thí sinh khai hồ sơ này là học sinh lớp
12 Trường THPT..... đã khai
đúng sự thật. Ngày tháng năm 2026

Hiệu trưởng
(Ký tên, đóng dấu)

Ngày tháng năm 2026

Chữ ký của thí sinh

PHỤ LỤC VI

(Kèm theo Công văn số: /BGDDĐT-GDDH ngày / /2026
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

PHIẾU ĐĂNG KÝ THÔNG TIN CÁ NHÂN

SỞ GDĐT.....MÃ SỐ: _____

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ THÔNG TIN CÁ NHÂN Số phiếu: _____
ĐỐI TƯỢNG THÍ SINH ĐÃ TỐT NGHIỆP THPT, TRUNG CẤP. TRUNG HỌC NGHỀ

1. Họ, chữ đệm và tên của thí sinh (Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)

.....

Giới tính (Nữ ghi 1, Nam ghi 0)

2. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh

--	--	--	--	--	--

(Nếu ngày và tháng sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 ở ô đầu) Ngày Tháng Năm

3. a) Nơi sinh (tỉnh hoặc thành phố trực thuộc Trung ương; sau đây viết tắt là tỉnh/thành phố): **b)**

Dân tộc (Ghi bằng chữ):.....

c) Quốc tịch nước ngoài

4. CMND/CCCD (Ghi mỗi chữ số vào một ô)

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

5. Nơi thường trú:

--	--	--	--	--	--

Mã tỉnh/thành phố, Mã xã (phường)

Ghi rõ tên tỉnh/thành phố, xã (phường) vào dòng trống sau:.....

6. Nơi học THPT hoặc tương đương (Ghi tên trường và nơi trường đóng: Xã (phường), tỉnh/thành phố và ghi mã tỉnh, mã trường):

Năm lớp 10.....

Năm lớp 11.....

Năm lớp 12.....

Tên lớp 12:.....

Mã Tỉnh Mã Trường

7. Điện thoại **Email:**

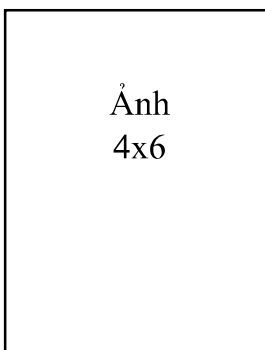
8. Họ tên, điện thoại và địa chỉ người liên hệ:.....

CAM ĐOAN VÀ XÁC NHẬN

Tôi xin cam đoan những lời khai trong Phiếu ĐKDT này là đúng sự thật. Nếu sai, tôi xin chịu xử lý theo các quy định hiện hành.

Ngày tháng năm 2026

Chữ ký của thí sinh



Xác nhận người khai Phiếu này đang cư trú ở xã, phường.....

huyện.....

tỉnh.....

Ngày tháng năm 2026

(Ký tên và đóng dấu)

PHỤ LỤC VII**TỔ CHỨC XÉT TUYỂN, XỬ LÝ NVXT TRÊN HỆ THỐNG**

(Kèm theo Công văn số: /BGDDĐT-GDDH ngày / /2026
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

TT	Các mốc thời gian	Nội dung	Chủ trì thực hiện	Phối hợp thực hiện
1	Từ ngày 29/7 đến 17 giờ 00 ngày 30/7/2026	Tải dữ liệu và rà soát CSDL trên Hệ thống	CSĐT	Vụ GDĐH ¹⁰ Cục GDNNGDTEX ¹¹ Cục KHCNTT ¹²
2	Từ ngày 31/7 đến 3/8/2026	Tập huấn công tác rà soát dữ liệu tuyển sinh	Vụ GDĐH Cục GDNNGDTEX Cục KHCNTT	CSĐT
3	Từ 7 giờ đến 16 giờ ngày 4/8	Tổ chức xét tuyển	CSĐT	Vụ GDĐH Cục GDNNTX Cục KHCNTT Cục QLCL ¹³
4	13 giờ ngày 5/8	Trả kết quả xử lý nguyện vọng lần 1	Vụ GDĐH Cục GDNNTX Cục KHCNTT Cục QLCL	CSĐT
5	13 giờ ngày 5/8	Tải về kết quả xử lý nguyện vọng lần 1	CSĐT	Vụ GDĐH Cục GDNNTX Cục KHCNTT Cục QLCL
6	Từ 7 giờ đến 11 giờ 30 ngày 6/8	Tải lên Hệ thống kết quả xét tuyển lần 2	CSĐT	Vụ GDĐH Cục GDNNTX Cục KHCNTT Cục QLCL
7	13 giờ ngày 6/8	Trả kết quả xử lý nguyện vọng lần 2	Vụ GDĐH Cục GDNNTX Cục KHCNTT Cục QLCL	CSĐT

¹⁰ Vụ Giáo dục Đại học (GDĐH)

¹¹ Cục Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên (GDNNTX)

¹² Cục Khoa học, Công nghệ thông tin (KHCNTT)

¹³ Cục Quản lý chất lượng (QLCL)

8	13 giờ ngày 6/8	Tải về kết quả xử lý nguyện vọng lần 2	CSĐT	Vụ GDĐH Cục GDNNTX Cục KHCNTT Cục QLCL
9	16 giờ 30 ngày 6/8	Tải lên Hệ thống kết quả xét tuyển lần 3	CSĐT	Vụ GDĐH Cục GDNNTX Cục KHCNTT Cục QLCL
10	16 giờ 30 ngày 6/8	Trả kết quả xử lý nguyện vọng lần 3	Vụ GDĐH Cục GDNNTX Cục KHCNTT Cục QLCL	CSĐT
11	7 giờ 00 ngày 7/8	Tải về kết quả xử lý nguyện vọng lần 3	CSĐT	Vụ GDĐH Cục GDNNTX Cục KHCNTT Cục QLCL
12	11 giờ 30 ngày 7/8	Tải lên Hệ thống kết quả xét tuyển lần 4	CSĐT	Vụ GDĐH Cục GDNNTX Cục KHCNTT Cục QLCL
13	13 giờ ngày 7/8	Trả kết quả xử lý nguyện vọng lần 4	Vụ GDĐH Cục GDNNTX Cục KHCNTT Cục QLCL	CSĐT
14	13 giờ Ngày 7/8	Tải về kết quả xử lý nguyện vọng lần 4	CSĐT	Vụ GDĐH Cục GDNNTX Cục KHCNTT Cục QLCL
15	16 giờ 30 ngày 7/8	Tải lên Hệ thống kết quả xét tuyển lần 5	CSĐT	Vụ GDĐH Cục GDNNTX Cục KHCNTT Cục QLCL
16	16 giờ 30 Ngày 7/8	Trả kết quả xử lý nguyện vọng lần 5	Vụ GDĐH Cục GDNNTX Cục KHCNTT Cục QLCL	CSĐT
17	7 giờ Ngày 8/8	Tải về kết quả xử lý nguyện vọng lần 5, Thủ trưởng cơ sở đào tạo tổ	CSĐT	Vụ GDĐH Cục GDNNTX Cục KHCNTT Cục QLCL

		chức rà soát kết quả lọc ảo với Thông tin tuyển sinh và xác nhận kết quả rà soát trên Hệ thống lọc ảo		
18	7 giờ Ngày 9/8	Tải lên Hệ thống kết quả xét tuyển lần 6 đã Thủ trưởng CSĐT xác nhận rà soát	CSĐT	Vụ GDĐH Cục GDNNTX Cục KHCNTT Cục QLCL
19	13 giờ 30 Ngày 9/8	Trả kết quả xử lý nguyện vọng lần 6	Vụ GDĐH Cục GDNNTX Cục KHCNTT Cục QLCL	CSĐT
20	13 giờ 30 Ngày 9/8	Tải về kết quả xử lý nguyện vọng lần 6	CSĐT	Vụ GDĐH Cục GDNNTX Cục KHCNTT Cục QLCL
21	17 giờ ngày 9/8	Các CSĐT nhập mức điểm trúng tuyển và kết quả xét tuyển lên hệ thống.	CSĐT	Vụ GDĐH Cục GDNNTX Cục KHCNTT Cục QLCL
22	Ngày 10/8	Rà soát kết quả trúng tuyển	CSĐT	Vụ GDĐH Cục GDNNTX Cục KHCNTT Cục QLCL
23	Trước 17 giờ 00 ngày 13/8/2026	Công bố kết quả điểm trúng tuyển và danh sách thí sinh trúng tuyển đợt 1	CSĐT	Vụ GDĐH Cục GDNNGDTEX Cục KHCNTT

PHỤ LỤC VIII**CÁC MINH CHỨNG ĐỂ ĐƯỢC HƯỞNG ƯU TIÊN KHU VỰC, ƯU TIÊN ĐỐI TƯỢNG TRONG TUYỂN SINH ĐẠI HỌC; TUYỂN SINH CAO ĐẲNG¹⁴**

(Kèm theo Công văn số: /BGDDT-GDDH ngày / /2026
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

TT	Quy chế tuyển sinh hiện hành	Minh chứng/cách thực hiện
I	Ưu tiên khu vực	
I.1	Theo khu vực của trường phổ thông	Thí sinh khai báo đúng mã trường trường THPT hoặc tương đương theo năm học lớp 10, 11, 12 trên Hệ thống. Hệ thống tự động tính khu vực ưu tiên.
II	Ưu tiên đối tượng (Phụ lục Quy chế tuyển sinh hiện hành)	
II.1	Đối tượng 01: Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số được hưởng ưu tiên khu vực 1	Giấy khai sinh hoặc quyết định xác định lại dân tộc của cấp có thẩm quyền.
	Đối tượng 02: a) Thương binh, bệnh binh, người có “Giấy chứng nhận người được hưởng chính sách như thương binh; b) Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong công an nhân dân xuất ngũ và được công nhận hoàn thành nghĩa vụ phục vụ tại ngũ theo quy định.	a) Giấy chứng nhận thương binh, bệnh binh; Giấy chứng nhận hưởng chính sách như thương binh. b) Quyết định xuất ngũ.
II.3	Đối tượng 03: a) Thân nhân liệt sĩ; b) Con thương binh, con bệnh binh, con của người được hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên;	a) Giấy khai sinh của thí sinh, và Bản sao Bằng “Tổ quốc ghi công”; Bản khai tình hình thân nhân liệt sĩ (Mẫu số 05 ban hành kèm theo Nghị định 131/2021/NĐ-CP); Quyết định cấp Giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ và trợ cấp tiền tuất của cơ quan có thẩm quyền cấp (Trước năm 2026 do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp). b) Giấy khai sinh của thí sinh, và Giấy chứng nhận thương binh do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định; hoặc Giấy chứng nhận được hưởng chính

¹⁴ Các minh chứng khác nếu đúng với quy định của pháp luật

TT	Quy chế tuyển sinh hiện hành	Minh chứng/cách thực hiện
	<p>c) Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên;</p> <p>d) Con của Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; con của Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến;</p> <p>đ) Con của người hoạt động kháng chiến bị dị dạng, dị tật do hậu quả của chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp hàng tháng.</p>	<p>sách như thương binh có tỉ lệ mất sức lao động 81% trở lên do cơ quan có thẩm quyền cấp (Trước năm 2026 do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp).</p> <p>c) Giấy khai sinh của thí sinh, và Giấy chứng nhận người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định hoặc Giấy chứng nhận người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học do cơ quan có thẩm quyền cấp (Trước năm 2026 do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp).</p> <p>d) Giấy khai sinh của thí sinh, và Quyết định công nhận Anh hùng lực lượng vũ trang hoặc Quyết định công nhận Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến.</p> <p>đ) Giấy khai sinh của thí sinh, và Quyết định trợ cấp hàng tháng (Trước năm 2026 do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp) của con người hoạt động kháng chiến bị dị dạng, dị tật do hậu quả của chất độc hóa học do cơ quan có thẩm quyền cấp.</p>
II.4	<p>Đối tượng 04:</p> <p>a) Thanh niên xung phong tập trung được cử đi học;</p> <p>b) Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ trên 15 tháng tính theo ngày.</p>	<p>a) Giấy xác nhận của đơn vị cử đi học.</p> <p>b) Giấy xác nhận của đơn vị cử đi học từ cấp Trung đoàn (hoặc tương đương trở lên) trở lên hoặc bản sao Lệnh gọi nhập ngũ hoặc Công an đơn vị, địa phương nơi sơ tuyển xác nhận.</p>
II.5	<p>Đối tượng 05:</p> <p>a) Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số học ngoài khu vực đã quy định thuộc đối tượng 01 (không thuộc đối tượng 01);</p>	<p>a) Giấy khai sinh hoặc quyết định xác định lại dân tộc của cấp có thẩm quyền.</p>

TT	Quy chế tuyển sinh hiện hành	Minh chứng/cách thực hiện
	<p>b) Con thương binh, con bệnh binh, con của người được hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%;</p> <p>c) Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động dưới 81%.</p>	<p>b) Giấy khai sinh của thí sinh, và Giấy chứng nhận thương binh do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định hoặc Giấy chứng nhận bệnh binh do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định hoặc Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh do cơ quan có thẩm quyền cấp (Trước năm 2026 do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp).</p> <p>c) Giấy khai sinh của thí sinh, và Giấy chứng nhận người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học do cơ quan có thẩm quyền của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an cấp hoặc Giấy chứng nhận người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học do cơ quan có thẩm quyền cấp (Trước năm 2026 do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp).</p>
II.6	<p>Đối tượng 06:</p> <p>a) Người khuyết tật nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định;</p> <p>b) Giáo viên đã giảng dạy đủ 3 năm trở lên dự tuyển vào các chương trình đào tạo giáo viên;</p> <p>c) Y tá, dược tá, hộ lý, y sĩ, điều dưỡng viên, hộ sinh viên, kỹ thuật viên, người có bằng trung cấp Dược đã công tác đủ 3 năm trở lên dự tuyển vào đúng chương trình đào tạo tốt nghiệp thuộc lĩnh vực sức khỏe.</p>	<p>a) Giấy xác nhận "Khuyết tật nặng" của UBND xã/phường/thị trấn nơi thí sinh thường trú cấp.</p> <p>b) Giấy xác nhận của đơn vị quản lý về thời gian làm việc và hợp đồng lao động hoặc quyết định tuyển dụng.</p> <p>c) Bản sao văn bằng trung cấp Dược; Giấy xác nhận của đơn vị quản lý về thời gian làm việc và hợp đồng lao động hoặc quyết định tuyển dụng.</p>

